

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Xuân Quý**.
2. Bà **Phan Thị Hà**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 20/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/HSST-QĐ ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Tâm, sinh năm 1993 tại Lâm Đồng; NKTT: Thôn 7, xã H Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng và chỗ ở: Thôn 8, xã H Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hiến (đã chết) và bà Phạm Thị Yên, sinh năm 1969; Chồng: Trần Thanh Th, sinh năm 1991 đã ly hôn 2019; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

“Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa”.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Lệ Th-Luật sư của Văn phòng luật sư Phan Lệ Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: 54A/18 Nhà Chung, P3, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *“Có mặt”*

*** Người bị hại:** Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 15, xã H Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. *“Có mặt”*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 8, xã H Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. *“Có mặt”*

2. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 7, xã H Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. *“Vắng mặt”*

3. Chị Biện Thị Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 05, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. *“Có mặt”*

4. Anh Trần Thanh Th , sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 15, xã H Lễ, huyện K Rông Bông, tỉnh Đắk Lắk. “*Văng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Sau khi ly hôn với anh Trần Thanh Th một thời gian thì bị cáo Tâm và anh Th mở quán ăn uống tại xã H Bắc, huyện Di Linh; các đồ dùng của quán như bàn ghế, tủ lạnh, bếp ga...đều do bị cáo tâm mua. Quá trình bán quán phát sinh mâu thuẫn nên anh Th không làm ăn chung nữa và đem theo toàn bộ vật dụng nói trên xuống thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm mở quán nhậu chung với bà Vũ Thị Ng .

Ngày 12/4/2021, chị Phạm Thanh H em gái ruột của bị cáo Tâm biết được anh Th mở quán nhậu tại xã Lộc Quảng với bà Ng nên nói cho Tâm biết để đòi lại mà anh Th đã lấy đi. Bị cáo Tâm rủ chị H cùng ông Trần Văn Ch, chị Biện Thị Th và hẹn chiều ngày 13/4/2021 sẽ đến quán của bà Ng để lấy lại các vật dụng nấu ăn nói trên.

Khoảng 14h00’ ngày 13/4/2021, bị cáo Tâm, chị H đi xe máy đến thôn 4, xã Lộc Quảng. Bị cáo Tâm vào quán cà phê gần ngã tư thuộc Thôn 4, xã Lộc Quảng đợi còn chị Hòa đi xe máy đón anh Th tại thị trấn Lộc Thắng, rồi quay lại chỗ Tâm. Đợi một lúc thì anh Ch và Tới (bạn của Ch, chưa xác định được nhân thân lai lịch) cũng đến quán cà phê gặp nhóm của bị cáo Tâm. Trong lúc cả nhóm đang ở quán cà phê thì Nguyễn Nguyên Khang (bạn trai Biện Thị Th) điều khiển xe taxi La Do chở bạn là Đinh Xuân Trường, Đặng Thị Hồng Th đến quán của anh Th để nhậu và gọi Biện Thị Th qua nhậu cùng.

Sau đó, bị cáo Tâm đi bộ trước còn chị Hòa, anh Ch, anh Tới đi bộ phía sau từ quán cà phê để đến quán nhậu của anh Th . Khi đến gần quán, bị cáo Tâm thấy bà Ng đang đi vào phòng trọ của bà Ng (sát bên cạnh quán nhậu của anh Th) thì Tâm muốn nói cho bà Ng biết các vật dụng nấu ăn là của bị cáo Tâm mua nên chạy đuổi theo bà Ng vào tới gần phòng ngủ bên trong phòng trọ của bà Ng . Bị cáo Tâm nói “*chị ra đây em nói chuyện, em là vợ anh Th* ” thì bà Ng trả lời “*Tao không biết mày, nó không có vợ*”. Bị cáo Tâm bực tức, thấy bà Ng đang lấy tiền ở trong túi của tạp giẻ đang đeo phía trước người ra thì bị cáo Tâm dùng một tay kéo tay bà Ng ra để nói chuyện nhưng bị trượt nên không kéo được. Bị cáo Tâm thấy tiền của bà Ng dưới nền nhà thì nảy sinh lòng tham nên lấy tiền của bà Ng nhét vào túi quần trước, bên trái bị cáo Tâm đang mặc. Thấy vậy, bà Ng yêu cầu bị cáo Tâm trả lại tiền nhưng bị cáo Tâm không trả. Bà Ng liền xông vào lấy lại tiền thì bị cáo dùng tay ngăn lại, tát vào mặt, cào vào tay bà Ng ; Bị cáo Tâm và bà Ng nắm tóc nhau giằng co, xô xát ra đến gần cửa phòng trọ thì chị H đi đến dùng tay đánh bà Ng (Chị H không biết việc bị cáo lấy tiền của bà Ng). Cả ba đánh nhau một lúc thì được anh Th can ngăn.

Sau bị cáo Tâm đi qua quán nhậu của anh Th yêu cầu lấy lại các vật dụng, tài sản trước đây bị cáo Tâm đã mua thì anh Th đồng ý. Lúc này, trong quán nhậu có bị cáo Tâm, anh Th , chị Hòa, bà Ng , anh Ch, chị Biện Thị Th . Tại đây, bà Ng dùng tay tát chị Hòa một cái vào mặt thì bị chị H, bị cáo Tâm, chị Th tiếp tục đánh nhau với bà Ng bằng tay, chân thì được can ngăn nên không đánh nhau nữa.

Bị cáo Tâm thuê 01 xe ba gác chở các vật dụng (bàn ghế, tủ lạnh, bếp ga,...) trong quán của anh Th về nhà tại xã H Bắc, huyện Di Linh. Khi về đến nhà, bị cáo Tâm kiểm tra số tiền lấy được của bà Ng là 810.000đ bao gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Bị cáo Tâm lấy 500.000đ trả tiền thuê xe ba gác, số tiền còn lại, bị cáo Tâm dùng mua thịt chó cùng ăn nhậu với chị H, anh Ch, anh Tới. Trong khi nhậu, bị cáo nói cho mọi người nghe việc bị cáo có lấy tiền của bà Ng nhưng không nói cụ thể như thế nào. Sau đó, bị cáo kể việc lấy được số tiền 810.000đ của bà Ng trên nhóm Zalo của gia đình bị cáo.

Ngày 14/4/2021 bà Ng đến Công an xã Lộc Quảng trình báo sự việc và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bảo Lâm để xác minh điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 14/4/2021 và biên bản xác định hiện trường ngày 28/5/2021, xác định được: Vị trí bị cáo chiếm đoạt số tiền 810.000đ của bà Ng là ở trong phòng trọ của bà Ng, cách cửa phòng ngủ 0,35m, cách cửa chính là 4,85m, thuộc thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, số sim 0356517019, thu giữ tin nhắn Zalo nhóm “*Gia Đình*” trên điện thoại của chị H có nội dung: “Tâm: *Quyên chưa kể, còn hốt được tiền nữa, kkk; con kia quăng ra tao hốt bỏ túi, Dc 810k; Thuê xe 500k, Còn 310k nhậu*”; “Linh: *Con kia quăng tiền đi đâu; Tâm: Ra để đếm hay làm gì thì tao không biết; Móc hết 2 túi dc bằng đó*”.

Đối với bà Ng khai báo: Ngoài số tiền 810.000đ bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ, số tiền bà Ng bị mất là khoảng 02 - 03 triệu đồng và 01 vòng tay bằng vàng. Tuy nhiên bà Ng không xác định được cụ thể số tiền, thời gian, địa điểm bị mất nên không có cơ sở để xem xét.

Sau khi bị đánh ngày 14/04/2021 bà Ng đến Bệnh viện II Lâm Đồng khám Th tích và được cấp giấy chứng nhận Th tích số 108/CN ngày 10/05/2021, chẩn đoán: *bị đa chấn Th phần mềm do bị đánh*. Bà Ng có yêu cầu giám định Th tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Th tích 170/2021-TgT ngày 11/06/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: *tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Vũ Thị Ng : 0%*.

Đối với bị cáo Tâm, chị H, chị Th : Qua làm việc xác định bị cáo, chị H chỉ bị trầy xước da; chị Th không bị Th tích. Bị cáo và chị H không đi khám Th tích tại các cơ sở y tế, không có yêu cầu đi giám định Th tích.

Tại Bản cáo trạng 79/CTr-VKS ngày 18/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo bị cáo Tâm về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền 5.000.000đ; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc theo đơn bác sĩ 600.000đ, tiền thuốc không có chỉ định bác sĩ 350.000đ, chi phí đi lại giám định Th tích 250.000đ, ngày công lao động bị mất 5.000.000đ, tổn thất tinh thần 10.000.000đ; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Do bị cáo quá bức xúc vì số tiền mình bỏ ra mua tài sản để anh Th chồng cũ của mình làm ăn tạo ra thu nhập lo cho con cái nhưng lại lấy tài sản này đi đầu tư với người khác. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xảy ra nhất thời, bị cáo không nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật này vi phạm hình sự và quá nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội, điều kiện của bị cáo đã ly hôn đang một mình nuôi 02 con nhỏ, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi tự nguyện nộp 5 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02 năm 2018 hướng dẫn về Điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thống nhất quan điểm bào chữa của Luật sư, tỏ ra ăn năn hối cải, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì. Đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí thuốc và giám định là 1.200.000đ, ngày công lao động bị mất 1.800.000đ, tổn thất tinh thần 1.000.000đ. Tổng cộng là 5.000.000đ. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin lỗi người bị hại và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h ngày 13/4/2021, với mục đích đến phòng trọ của bị hại Ng tại ngã tư thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để lấy lại toàn bộ vật dụng như bàn ghế, tủ lạnh, bếp ga..trước đây bị cáo mua để mở quán ăn uống chung với anh Trần Thanh Th chồng cũ của bị cáo. Tại đây, trong lúc bị hại Ng đang lấy tiền trong tập giẻ đeo trước người ra thì bị cáo dùng tay kéo bị hại lại để nói chuyện nhưng bị trượt. Thấy tiền của bị hại rơi xuống nền nhà thì bị cáo nảy sinh lòng tham lấy tiền bỏ vào túi quần trước, bên trái của bị cáo đang mặc. Bị hại thấy vậy đã yêu cầu bị cáo trả lại nhưng bị cáo không trả. Bị hại xông vào lấy lại tiền của mình thì bị cáo dùng tay ngăn lại, tát vào mặt, cào vào tay bị hại với mục đích chiếm đoạt số tiền này của bị hại; cả hai nắm tóc giằng co, xô xát ra đến gần cửa phòng trọ thì chị H đi đến dùng tay đánh bị hại. Cả ba đánh nhau một lúc thì được anh Th can ngăn.

Sau đó bị cáo đi qua quán nhậu của anh Th yêu cầu lấy lại các vật dụng, tài sản trước đây bị cáo đã mua thì anh Th đồng ý. Lúc này, trong quán nhậu có bị cáo, anh Th, chị Hòa, bà Ng, anh Ch, chị Biện Thị Th. Tại đây, bà Ng dùng tay tát chị Hòa một cái vào mặt thì bị chị H, bị cáo Tâm, chị Th tiếp tục đánh nhau với bà Ng bằng tay, chân thì được can ngăn nên không đánh nhau nữa. Sai khi mất tiền bị hại có đơn trình báo Công an xã Lộc Quảng, quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã chiếm đoạt được của bị hại là 810.000đ.

Xét hành vi của bị cáo thể hiện: Sau khi người bị hại nhìn thấy bị cáo chiếm đoạt tiền của mình đã yêu cầu trả lại nhưng bị cáo không trả và Ng y tức khắc dùng vũ lực đối với người bị hại như “*dùng tay ngăn lại, tát vào mặt, cào vào tay bị hại*”. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quan hệ nhân thân của người bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của người bị hại. Tuy người bị hại có chống cự lại nhưng do phía bị cáo đông người mà bị hại chỉ có một mình nên không thể chống cự lại được. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, mà còn đe dọa đến tính mạng sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý hoang mang lo sợ đến quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương trong tình hình tội phạm ngày càng tăng cả tính chất phức tạp và mức độ phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để dằn dè, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả do mình gây ra; tại phiên tòa người bị hại đề nghị được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã ly hôn là lao động chính trong gia đình và đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như vậy là phù hợp tuy nhiên chưa xem xét thấu đáo về tình huống phạm tội, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo để áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Xét trình bày và yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội nuôi dưỡng con cái,

nhìn nhận lại hành vi sai trái của mình, tu tâm dưỡng tánh trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại chỉ bị xay xát ngoài da, không nằm viện điều trị, có tổn thất tinh thần nhưng không lớn. Do đó, áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền thuốc có chỉ định bác sĩ 600.000đ, thuốc không có chỉ định của bác sĩ 350.000đ, chi phí đi lại 250.000đ, ngày công lao động bị mất 1.800.000đ, tổn thất tinh thần 1.000.000đ là phù hợp. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 810.000đ tiền bị cáo đã chiếm đoạt. được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự ngày 28/10/2021.

[8] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả cho bị hại 01 hóa đơn bán lẻ có các chữ, số ghi thông tin ngày mua bán hàng và 01 biên nhận của Công ty vàng bạc đá quý Vạn Kim do bị hại giao nộp được ghi nhận tại bút lục số 24, 176 và 177.

[9] Đối với Th tích của bị hại, hành vi của những người liên quan

- *Đối với Th tích của bị hại Ng* : Quá trình điều tra xác định bị cáo, chị H dùng tay đánh bị hại gây Th tích, không dùng hung khí. Chị Th tuy không đánh bị hại, nhưng có hành vi ôm bị hại để chị H, bị cáo đánh. Hành vi của bị cáo, chị H, chị Th có dấu hiệu của tội phạm *Cố ý gây Th tích* quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự; tuy nhiên do tỷ lệ Th tích của bị hại là **0%** nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Phạm Thanh H, Biện Thị Th bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Đối với chị Phạm Thanh H, Phạm Thùy Linh, Phạm Thị Yên, Phạm Thị Thanh Bình*: Được bị cáo kể việc lấy tiền của bị hại qua tin nhắn trên nhóm chat Zalo. Tuy nhiên, bị cáo không kể cụ thể việc chiếm đoạt số tiền như thế nào và hành vi của bị cáo bị khởi tố thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại điều 389 Bộ luật hình sự hoặc tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại điều 390 Bộ luật hình sự.

- *Đối với anh Trần Văn Ch*: Được bị cáo kể việc lấy tiền của bị hại nhưng không biết rõ việc bị cáo lấy tiền như thế nào và anh Ch cũng không có hành vi che giấu tội phạm nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối anh về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại điều 389 Bộ luật hình sự hoặc tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại điều 390 Bộ luật hình sự.

- *Đối với người tên Tới*: Chưa xác định được nhân thân, lai lịch; đồng thời xác định được Tới không gây Th tích cho ai và không liên quan đến việc bị cáo chiếm đoạt số tiền của bị hại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý liên quan trong vụ án.

[10] Về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thị Tâm phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tâm 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/02/2022).

Giao bị cáo Tâm cho Ủy ban nhân dân xã H Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Ng tổng cộng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Trong đó: Chi phí đi giám định 250.000đ, tiền thuốc 950.000đ, ngày công lao động bị mất 1.800.000đ, tổn thất tinh thần 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Ng 810.000đ tiền đã chiếm đoạt của bị hại Ng vào ngày 13/4/2021.

Được khấu trừ vào số tiền 5.810.000đ bị cáo đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm. Sau khi khấu trừ thì bị cáo đã bồi thường đủ các khoản bồi thường nêu trên.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị hại 01 hóa đơn bán lẻ có các chữ, số ghi thông tin ngày mua bán hàng và 01 biên nhận của Công ty vàng bạc đá quý Vạn Kim do bị hại giao nộp được ghi nhận tại bút lục số 24, 176 và 177.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Tâm phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2022); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Quý

Phan Thị Hà

Nguyễn Văn Linh